

Số: 177 /TB-ĐHCNVТ

Phủ Thọ, ngày 16 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn sinh viên làm hồ sơ chính sách miễn, giảm học phí

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì hướng dẫn việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với sinh viên, học sinh hệ chính quy, cụ thể như sau:

I. Đối tượng sinh viên được miễn, giảm học phí và quy trình thực hiện

1. Đối tượng sinh viên được miễn 100% học phí

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1.1	Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Cụ thể: - Sinh viên là con của người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động CM từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; - Sinh viên là con của Anh hùng LLVTND; con của Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến; - Sinh viên là con của liệt sỹ; - Sinh viên là con thương binh; - Sinh viên là con bệnh binh; - Sinh viên là con của người được hưởng chính sách như thương binh; - Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh; 3. Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công.	Nộp hồ sơ và xét 1 lần hưởng cả khoá học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)
1.2	Sinh viên khuyết tật	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); 2. Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.	Nộp hồ sơ và xét 1 lần hưởng cả khoá học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1.3	<p>Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; - Mồ côi cả cha và mẹ; - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; - Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; - Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; - Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; - Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội; - Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; - Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); 2. Bản sao chứng thực Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp. 	<p>Nộp hồ sơ và xét 1 lần hưởng cả khoá học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)</p>

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1.4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); Bản sao trích lục giấy khai sinh; Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (theo từng năm) do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp. 	Hồ sơ nộp 1 lần vào đầu năm học (trong đó Giấy xác nhận hộ nghèo/cận nghèo theo năm) nộp mỗi năm 1 lần vào Tháng 1, Tháng 2 hàng năm
1.5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (<i>La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu</i>) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	<ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); Bản sao trích lục giấy khai sinh; Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). 	Nộp hồ sơ và xét 1 lần hưởng cả khoá học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)

2. Đối tượng sinh viên được giảm 70% học phí:

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
2.1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/ bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định	<ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); Bản sao trích lục giấy khai sinh; Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc); Giấy xác nhận ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017, Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung hoặc quy định mới (nếu có)). 	Nộp hồ sơ và xét 1 lần hưởng cả khoá học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)

3. Đối tượng sinh viên được giảm 50% học phí:

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
3.1	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu 01); 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh; 3. Bản sao chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp; 4. Bản sao chứng thực giấy chứng nhận trợ cấp TNLD-BNN của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp; 5. Bản sao chứng thực quyết định hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp; 	Nộp hồ sơ và xét 1 lần hưởng cả khoá học (Tính từ thời điểm nộp hồ sơ)

Ghi chú:

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một trường, nay tiếp tục học thêm ở một trường khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều trường hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung.

- Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.

- Sinh viên hoàn tất hồ sơ ở học kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí của học kỳ đó, không giải quyết truy hưởng miễn, giảm học phí của các kỳ trước.

II. Tổ chức thực hiện

- Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí năm học 2021-2022:

Sinh viên nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí tại khoa quản lý sinh viên trong thời gian đến hết ngày 15/10/2021. Khoa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách từng đối tượng (theo mẫu 02) gửi về Phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh trước ngày 20/10/2021.

Riêng đối với sinh viên khoá tuyển sinh năm 2021 nhập học sau ngày 05/10/2021, khoa quản lý sinh viên có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, tiếp nhận và tổng hợp hồ

sơ kèm theo danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí gửi về phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh sau 30 ngày kể từ ngày sinh viên nhập học.

- Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí của các năm học tiếp theo: Sinh viên nộp hồ sơ xét miễn giảm, học phí tại khoa quản lý sinh viên trong vòng 45 ngày kể từ khi bắt đầu vào năm học mới.


- Trách nhiệm của các đơn vị:

+ Các khoa có trách nhiệm phổ biến, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách (theo mẫu 02) sau đó chuyển về Phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh trong thời gian 5 ngày kể từ ngày hết hạn thu hồ sơ miễn, giảm học phí.

+ Phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh chủ trì việc tổng hợp hồ sơ miễn, giảm học phí cho Ban kiểm tra hồ sơ chế độ chính sách nhà trường kiểm tra và trình Hiệu trưởng danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí theo quy định;

+ Phòng Tài chính - Kế toán thực hiện việc lập dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và nhận kinh phí cấp bù học phí từ cơ quan quản lý cấp trên (theo mẫu quy định tại phụ lục IX và phụ lục X - Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ).

- Thông báo này thay thế Thông báo số 58/TB-ĐHCNVT ngày 22/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc hướng dẫn sinh viên, học sinh làm hồ sơ miễn, giảm học phí.

Đề nghị các ông, bà Trưởng khoa quản lý sinh viên tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Thông báo này để sinh viên biết và thực hiện theo đúng quy định về chế độ hiện hành. 

Nơi nhận:

- Đ/c Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các Khoa;
- Phòng: TC-KT; QLĐT;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, CTSV&TS.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Vũ Đức Bình

PHỤ LỤC



Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn

(Kèm theo Thông báo số 177/TB-ĐHCNVТ ngày 16 tháng 9 năm 2021)

CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

- Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

Phụ lục V
ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa:

Khoa:Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)*:
.....

Đã được hưởng chế độ miễn, giảm học phí *(ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo)*:.....
.....

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)



KHOA:

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP

TT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên SV	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Đối tượng (*2)	Dân tộc	Học phí			Ghi chú
								Miễn 100%	Giảm 70%	Giảm 50%	
			TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG								
I			Tổng số: Đối tượng miễn học phí (1+2+3+4+5)								
1			Tổng số: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công								
	1	18A.....	Nguyễn Văn A	06/12/96	ĐT1Đ18	Con bệnh binh				x	
	2	19A.....	Nguyễn Văn B	04/08/95	KT1Đ19	Con thương binh				x	
2			Tổng số: Sinh viên khuyết tật								
	3	19A.....	Nguyễn Văn C	10/08/93	ĐT1Đ19	Khuyết tật				x	
	4		Nguyễn Văn D	15/11/95	KT1Đ20	Khuyết tật				x	
3			Tổng số: HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ								
	5	19A.....	Nguyễn Văn E	10/08/93	ĐT1Đ19	Mồ côi cả cha lẫn mẹ				x	
	6	20A.....	Nguyễn Văn F	15/11/95	KT1Đ20	Mồ côi cả cha lẫn mẹ				x	
4			Tổng số: HSSV học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo								
	7	20A.....	Nguyễn Văn G	28/08/93	ĐT1Đ20	Dân tộc TS - HN&CN	Nùng			x	
	8	21A.....	Nguyễn Văn H	08/09/91	KT1Đ21	Dân tộc TS - HN&CN	Thái			x	
5			Tổng số: HSSV người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn								
	9	18A.....	Nguyễn Văn I	10/08/93	ĐT1Đ18	Dân tộc TSRIN - VĐBKK	La Hù			x	
	10	20A.....	Nguyễn Văn K	15/11/95	KT1Đ20	Dân tộc TSRIN - VĐBKK	Pu Páo			x	
II			Tổng số: Đối tượng giảm học phí (1+2)								
1			Tổng số đối tượng giảm 70% học phí.								
	11	19A.....	Nguyễn Văn L	23/09/96	ĐT1Đ19	Dân tộc TS - VĐBKK	Mông			x	
	12	19A.....	Nguyễn Văn M	03/02/96	KT1Đ19	Dân tộc TS - VĐBKK	Tày			x	
2			Tổng số đối tượng giảm 50% học phí.								
	13	20A.....	Nguyễn Văn N	01/02/93	ĐT1Đ20	Cha/mẹ bị TNLĐ-BNN					x
	14	21A.....	Nguyễn Văn O	22/10/95	KT1Đ21	Cha/mẹ bị TNLĐ-BNN					x

NGƯỜI LẬP


 Phú Thọ, ngày tháng.....năm 20...
 TRƯỞNG KHOA